PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

EDTA – 4Na	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 13236-36-4 Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất: Ethylene diamine Tetraacetic Acid	Mã sản phẩm (nếu có)
Tên thương mại: EDTA-4Na	
Tên khác (không là tên khoa học): Tetrasodium EDTA, Tetrahydrat.	
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:
Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	**Cty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn**
Mục đích sử dụng: Dùng trong nghành thủy sản, nông nghiệp, bột giặt, mỹ phẩm, xử lý nước,…	30/17 HT31, KP01, P.Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM Điện thoại: 028.6683.4499

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Ethylenediamin Tetraacetic Acid	13236-36-4	C10H12N2O8Na4.4H2O	>=99%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA…): Không có thông tin

2. Cảnh báo nguy hiểm: có thể nguy hại nếu nuốt hay hít. Có thể gây ra rát da và hô hấp

- Đánh giá sức khỏe: 1- nhẹ

- Tính dễ cháy: 1- nhẹ

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: gây dị ứng, giải phấp là chất kích thích nghiêm trọng cho mắt và gây đau đớn.

- Đường thở: kích ứng nhẹ, các triệu chứng có thể bao gồm ho, hắt hơi. Có thể gây ra kích ứng đường hô hấp.

- Đường da: kích ứng nhẹ, triệu chứng có thể bao gồm đỏ hoặc viêm trên tiếp xúc lâu dài.

- Đường tiêu hóa: chất này có độc tính thấp do ăn phải, nuốt số lượng lớn có thể ảnh hưởng đến dạ dày khó chịu do mất cân bằng thẩm thấu qua cô lập các ion kim loại.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

Ngay lập tức rửa mắt với thật nhiều nước trong vòng ít nhất 15 phút, thỉnh thoảng nháy mắt trên và dưới. Đến chăm sóc y tế nếu bị khó chịu.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Hủy bỏ tát cả quần áo bị ô nhiễm, rửa vùng da bị nhiễm bẩn với xà phòng, chất tẩy nhẹ và nước trong thời gian ít nhất 15 phút. Nếu cảm thấy khó chịu đến ngay chăm sóc y tế, giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Đưa nạn nhân đến nơi có không khí trong lành.Nếu không thở được hô hấp nhân tạo, nếu việc thở gặp khó khăn cung cấp thêm khí ôxi. Đến ngay chăm sóc y tế.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Không bao giờ cho bất cứ điều gì vào miệng nạn nhân khi nạn nhân bất tỉnh hoặc co giật. Nếu nuốt phải, không gây ói mửa. Đua nạn nhân đến ngay trung tâm y tế.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có): Điều trị theo triệu chứng

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy…)

Không được coi là nguy cơ hoả hoạn.

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: Không có thông tin

3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát …): Không có thông tin

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác

Sử dụng bất kỳ phương tiện phù hợp để dập tắt ngọn lửa xung quanh.

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Trong trường hợp hỏa hoạn, mặc đầy đủ quần áo bảo hộ và được NIOSH phê chuẩn thiết bị thở khép kín.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Thông gió đầy đủ cho khu vực bọ rò rỉ hay tràn lan, mặc quần áo bảo hộ thích hợp theo quy định.

- Tràn lan: Đưa vật liệu vào một thùng chứa thích hợp để thu hời hoặc thanh lý, sử dụng một phương pháp mà không làm tạo ra bụi.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

- Giữ trong bao bì kín, bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

- Bảo vệ chống lại thiệt hại vật chất.

- Thùng chứa này có thể là nguy hiểm ngay cả khi hết giữ lại cặn sản phẩm (bụi, chất rắn).

- Các khuyến cáo và đề phòng sản phẩm.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc …)

Một hệ thống thông hơi tại chổ và được đề nghị giữ tiếp xúc cá nhân dưới giới hạn tiếp xúc. Thông gió tại chỗ có thể kiểm soát khí thải của các chất gây ô nhiễm tại nguồn, ngăn ngừa sự phân tán của nó vào các công việc chung khu vực.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: Mang kính bảo hộ thích hợp
- Bảo vệ thân thể: Mặc quần áo sạch bao phủ thân thể.
- Bảo vệ tay: Mang găng tay bảo hộ thích hợp
- Bảo vệ chân: Mang ủng bảo hộ thích hợp

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc…): Bồn rửa mặt và vòi sen tắm.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất rắn	Điểm sôi (^{0}C): không có sẵn
Màu sắc: màu trắng	Điểm nóng chảy (^{0}C): không có sẵn
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (^{0}C) (Flash point) theo phương pháp xác định: không có sẵn
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Nhiệt độ tự cháy (^{0}C): không có sẵn
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không có sẵn
Độ hòa tan trong nước: tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không có sẵn
Độ PH: 1%	Tỷ lệ hóa hơi: không có sẵn
Khối lượng riêng (kg/m^3): không có sẵn	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập…)

Ổn định trong các điều kiện sử dụng thông thường và lưu trữ.

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: đốt có thể tạo ra khí monoxide, carbon dioxide, nitrogen oxide.
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): không có thông tin
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung …): không có thông tin
- Phản ứng trùng hợp.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	S i n h

				v ậ t t h ủ
EDTA-4Na	Không có thông tin			

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen …): Không có thông tin

2. Các ảnh hưởng độc khác: Không có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật: Không có thông tin

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)

Dù không có thể được lưu lại để tái sử dụng, nên được quản lý một cơ sở xử lý chất thải phù hợp và được chấp thuận. Chế biến sử dụng hoặc ô nhiễm của sản phẩm này các tùy chọn quản lý chất thải. Quy định xử lý nhà nước và địa phương có thể khác nhau. Vứt bỏ các nội dung chứa và bất thường theo yêu cầu địa phương liên bang, tiểu bang.

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải

3. Biện pháp tiêu hủy

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm	**Không có thông tin**					

trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA…						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 14-10-2014

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 21-02-2018

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc